

1. Mô hình MVC

1. Phát biểu sau đây có đúng không?

Spring hỗ trợ cấu hình dựa trên annotation bắt đầu từ phiên bản 2.5 ?

True

2. Để có được một thể hiện của một bean, bạn phải gọi phương thức nào trên một ApplicationContext ?

getBean()

3. Cái nào sau đây là tính năng của Spring MVC ?

Select one:

- ☒ a. Tất cả
- ☐ b. Spring MVC cung cấp một trình điều phối, lưu bản ghi của bạn.
- ☐ c. Spring MVC khởi tạo các lớp controller và gắn các bean với các đầu vào của người dùng.
- ☐ d. Spring MVC sử dụng tệp cấu hình dựa trên XML mà bạn có thể chỉnh sửa mà không cần biên dịch lại ứng dụng.

Controller sử dụng phương thức nào dưới đây để chuyển tiếp/chuyển hướng đến một view (một trang JSP hoặc một tài nguyên khác) ?

HttpServletResponse.sendRedirect ()

Annotation nào sau đây chú thích cho một phương thức để ánh xạ một url cụ thể ?

@RequestMapping

Đâu là bộ phận quyết định xem Front Controller sẽ trả về View thực tế nào ?

ViewResolver

Cái nào là đối tượng chứa dữ liệu để hiển thị lên view ?

Data Model

ModelMap sử dụng phương thức nào sau đây để tạo liên kết giữa model và tên logic trong model ?

addAttribute()

Giúp xem file viết bằng XML. Nó được cấu hình mặc định trong WEB-INF/views.xml.

Phát biểu sau đây có đúng không?

InternalResourceViewResolver là lớp con của lớp UriBasedViewResolver.

Đúng

2. Spring Controller

Phát biểu sau đúng hay sai: Annotation `@RequestMapping` ngoài định nghĩa URL của controller, nó còn cho phép chúng ta định nghĩa HTTP method, các tham số, header, media type.

True

3.

Trong Spring, Annotation nào sau đây được khai báo thay cho `@RequestMapping`:

- a. Annotation `@PatchMapping` cho method PATCH.
- b. d. Annotation `@DeleteMapping` cho method DELETE.
- c. f. Annotation `@GetMapping` cho method GET.
- d. g. Annotation `@PutMapping` cho method PUT.
- e. a. Annotation `@PostMapping` cho method POST

4. `**` đại diện cho điều gì trong đoạn đường dẫn?

c. Đại diện cho 0 hoặc nhiều đoạn đường dẫn

5. Trong Controller, việc sử dụng tiền tố "redirect" nhằm mục đích gì?

a. Chuyển tiếp sang một trang web bên ngoài

6. Phát biểu sau đúng hay sai:

Controller và `RequestMapping` là 2 loại annotation quan trọng nhất trong API Spring MVC

a. Tru

7. Trong Controller, việc sử dụng `@ModelAttribute` nhằm mục đích gì?

a. Lấy các thuộc tính đã có

8. Sử dụng annotation nào để truy cập tới 1 Model (hoặc khởi tạo nếu chưa có `ModelAttribute`)

9. Để truy cập một tham số của URI với một tham số của handler method, ta sử dụng

d. `@RequestParam`

10. Mẫu nào đại diện cho một ký tự để ánh xạ request?

Dấu ?

11. Để khai báo biến của đường dẫn, ta sử dụng annotation nào?

d. `@PathVariable`

C. View & Thymeleaf

12. Phát biểu đúng

Thymeleaf cung cấp một phương pháp xây dựng template hiện đại và dễ bảo trì

Thymeleaf được xây dựng phù hợp với các tiêu chuẩn của web, đặc biệt là HTML5

Thymeleaf là một bộ xử lý view được sử dụng cho các ứng dụng web và các ứng dụng độc lập

13. thẻ `th:if` trả về false trong các trường hợp nào?

Một ký tự có giá trị là 0

14. Trong khối mã sau:

```
<div th:switch="${user.role}">
<p th:case="admin">User is an administrator</p>
<p th:case="#{roles.manager}">User is a manager</p>
```

```
<p th:case="*">User is some other thing</p>
</div>
```

th:case="*" là trường hợp nào?

a. Trường hợp mặc định

15. thẻ th:insert dùng trong trường hợp nào?

d. Sử dụng 1 file khác trong file hiện thời

16. Chọn những trạng thái và mô tả tương ứng của trạng thái trong vòng lặp th:each

a. size: tổng số các phần tử của vòng lặp

b. b. index: chỉ số của lần lặp hiện tại, bắt đầu từ giá trị 0

c. c. current: phần tử của vòng lặp hiện tại

DATABindinf & Form

17. Các thuộc tính trong thẻ password giống trong thẻ input, tuy nhiên thẻ input có thêm thuộc tính showPassword.

a. True

18. Trong trường muốn người dùng nhận biết được tất cả các lựa chọn và chỉ chọn ra một lựa chọn trong số đó, ta sử dụng thẻ nào?

a. radiobutton

19. Thẻ errors với thuộc tính path="lastName" hiển thị gì?

Thẻ hiển thị lỗi trên trường "lastName" của command object

20. Để sử dụng thẻ form trong thư viện spring-form.tld, ta thêm đoạn mã

```
<% @taglib prefix = "form" uri = "http://www.springframework.org/tags/form"%>
vào đầu trang jsp và lấy tiền tố form cho các thẻ của form
```

a. True.

21. Trong trường hợp bạn muốn có thể nhập 5 dòng dữ liệu vào 1 ô dữ liệu, bạn sử dụng thẻ nào sau đây?

b. <form:textarea path="notes"rows="5"cols="20"/>

22. <form:hidden path="productname"/> là thẻ dùng để làm gì?

a. Thẻ thêm một paramemter ẩn vào form

23. Thẻ nào dùng để hiển thị và chọn dữ liệu theo dạng combobox?

a. Bộ thẻ select và option

24. Để hiển thị tất cả các lỗi trong form, ta sử dụng thẻ nào?

d. <form:errors path="*" />

D Thao tác với CSDL và ORM

1. ORM có những ưu điểm sau so với JDBC:

Phát triển ứng dụng nhanh. Quản lý giao dịch. Tạo khóa tự động. Chi tiết về các truy vấn SQL được ẩn đi

2. ORM là gì

- a. Một kỹ thuật

3. Phát biểu nào sau đây đúng khi sử dụng ORM:

- b. Các thao tác với dữ liệu được thực hiện tự động
- c. Các thao tác với dữ liệu được thực hiện tự động

4. Phát biểu đúng về ORM

- a. Là kỹ thuật liên kết giữa các đối tượng trong lập trình với các đối tượng trong CSDL
- b. Giúp lập trình viên tập trung thao tác với các đối tượng, không cần quá quan tâm đến CSDL thực tế đang dùng
- c. Cho phép truy xuất dễ dàng đến dữ liệu thông qua các đối tượng lập trình

5. Phát biểu nào đúng về ưu điểm của ORM

- a. Tránh được các lỗi cú pháp SQL

6. ORM viết tắt của chữ gì?

- a. Object-Relational-Mapping

7. Đâu không phải là ORM framework dành cho java?

- a. Eclipse

8. Phát biểu nào đúng về đối tượng Query trong Hibernate

- a. Chứa câu query dưới hình thức HQL để truy vấn và cập nhật dữ liệu
- b. Chứa câu query dưới hình thức SQL để truy vấn và cập nhật dữ liệu
- c. Gắn tham số cho câu query, giới hạn số lượng kết quả, thực thi câu query

9. Thứ nào sau đây không phải là một thành phần của Hibernate

JDBC

10. Thứ nào sau đây là cần thiết để tạo được SessionFactory

- b. Configuration

11. Phát biểu nào đúng về SessionFactory

- a. Cho phép khởi tạo Session
- b. Đảm bảo an toàn đa luồng
- c. Cấu hình Hibernate cho chương trình dựa theo Configuration

12. phát biểu nào đúng về đối tượng Session

- a. Là một đối tượng không lưu giữ quá nhiều dữ liệu
- b. Session tạo một kết nối vật lý tới database

c. Các đối tượng cần lưu tồn được ghi xuống và lấy lên lại từ database thông qua Session

13. Phát biểu nào đúng về cấu hình hibernate.dialect

Cấu hình này chỉ dẫn Hibernate tạo ra các câu SQL thích hợp với database được chỉ định

F. JPA

1

1. Phát biểu nào sau đây đúng về JPA

- a. JPA là viết tắt của Java Persistence API.
- b. JPA đặc tả hay còn có thể gọi là chuẩn cho cách chúng ta truy cập, lưu trữ và quản lý dữ liệu giữa các đối tượng trong Java và các loại database (Object Relational Mapping)

2. Trong JPA, một entity cần tuân thủ những yêu cầu nào sau đây:

- a. Được gắn với annotation javax.persistence.Entity
- b. Các biến đối tượng cần được khai báo là private, protected hoặc ở mức package-private
- c. Có một constructor là public và không có tham số

3. JPA là viết tắt của cụm từ gì?

- a. Java Persistence API

4. Phát biểu sau đúng hay sai?

JPA là một interface trong khi Hibernate là implementation

- a. True

5. Annotation nào sau đây được dùng để tạo giá trị duy nhất cho ID

- a. @GeneratedValue

6. JPA implementation được cung cấp bởi?

- a. All of them

7. Annotation nào được dùng để tạo quan hệ Pk-Fk giữa hai bảng

- a. JoinColumn

8. File cấu hình tương đương với hibernate.cfg.xml trong JPA là gì?

- b. persistence.xml

9. Annotation nào được dùng để tạo liên kết giữa 2 bảng quan hệ

- @JoinTable

10. Thuộc tính nào của @OneToMany được sử dụng để đánh dấu thực thể sở hữu?

- a. mappedBy

Spring Data Repository

1. Phát biểu sau đúng hay sai:

Query method trong spring data jpa là những phương thức được khai báo trong repository interface có nhiệm vụ lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu. Chúng ta có thể lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu mà không cần viết một câu query nào.

- a. True

2. Cơ chế hoạt động của repository store cho phép 2 hình thức nào để tạo ra các câu lệnh truy vấn:
 - a. a. Dựa vào tên của phương thức
 - b. c. Dựa vào câu lệnh truy vấn được khai báo cụ thể
3. Phần nào còn thiếu trong phát biểu sau:
... là đối tượng phân trang cho biết tổng số lượng trang
 - a. Pageable
4. Phát biểu nào sau đây đúng về các tham số với Pageable
 - a. a. size bao gồm số lượng bản ghi trong 1 trang
 - b. b. page: số trang
 - c. d. sort trật tự sắp xếp của trang mặc định là tăng dần
5. hất biểu sau đúng hay sai:
CrudRepository cung cấp chức năng CRUD giả cho một entity đang được quản lý
 - a. true
6. Lưu một thực thể có thể được thực hiện với phương thức nào sau đây:
 - a. c. CrudRepository.save (...)
7. Phương thức nào sau đây chấp nhận giá trị null cho tham số firstname và trả về null nếu thực hiện truy vấn không tạo ra kết quả
 - a. b. findByFirstname(firstname: String?): User?
8. Phát biểu nào sau đây không đúng về việc tạo câu lệnh truy vấn trong Spring Data Repository
 - a. Spring Data repository không hỗ trợ việc tạo các câu truy vấn tự động
9. Interface nào sau đây thường được sử dụng hỗ trợ phân trang và sắp xếp trong Spring Data Serponsitory
 - a. a. PagingAndSortingRepository
10. Interface nào sau đây thường được sử dụng hỗ trợ CRUD trong Spring Data Serponsitory
 - a. . CrudRepository

8. Validation

1. Muốn thuộc tính có độ dài từ 2 ký tự đến 30 ký tự, ta sử dụng validate nào sau đây?
 - a. d. @Size(min=2, max=30)
2. Đây là interface trong Spring hỗ trợ cho việc tạo các Validator tùy biến?
 - a. Validator
3. Để tùy chỉnh thông báo của validation, ta sử dụng thuộc tính nào:
 - a. Message
4. Một thuộc tính có khối mã sau:
@NotNull

@Size(min = 2, max = 30)
phát biểu nào sau đây đúng

a. Thuộc tính không được để trống, có độ dài từ 2 ký tự đến 30 ký tự

5. Trong Controller, để Spring kiểm tra xác nhận cho 1 đối tượng, ta thêm tiền tố nào trước đối tượng đó

a. @Valid

6. Trong Controller, BindingResult nhằm mục đích gì?

a. Giữ kết quả xác nhận về việc các ràng buộc trên đối tượng có bị xâm phạm hay không

7. thuộc tính số nằm trong khoảng từ 18 đến 100, ta sử dụng validation nào?

a. @Min(18)
@Max(100)

8. Trong Spring cần khai báo những dependency nào để đảm bảo có thể validate được đối tượng

d. hibernate-validator

9.

9 AOP

11. Trong Spring AOP, đại diện cho một aspect là
Một class

12. Spring hỗ trợ những join point nào
Tại một lời gọi phương thức

13. Có thể lấy được những thông tin gì từ đối tượng point cut

14. a. Toàn bộ các thông tin

15. ☐ b. Thông tin về class đích

16. ☒ c. Thông tin về phương thức được advice tham gia vào

17. ☒ d. Bộ đối số của phương thức được advice tham gia vào

14. Cần phải tạo một bean cho aspect để có thể sử dụng - YES

15. Advice là Một hành động

16. Một pointcut có thể dệt một advice vào nhiều vị trí khác nhau - YẾTT

17. Sử dụng try/catch để xử lý những loại exception nào? Ngoại lệ nghiệp vụ

18. ử dụng @ExceptionHandler để xử lý những loại ngoại lệ nào? Ngoại lệ nghiệp vụ

19. Ngoại lệ hệ thống và lỗi fatal được xử lý bằng phương pháp nào? Cấu hình trang error

20. Các hướng dẫn xử lý ngoại lệ đi theo @ExceptionHandler được thực thi tại đâu? Front Controller

10 /Session Anh coocke

1. @SessionAttributes là một Annotation type-level khai báo các thuộc tính session được sử dụng bởi một controller cụ thể. TRUE

2. Annotation nào sau đây được sử dụng để lưu trữ các model attribute trong HTTP Servlet Session giữa các request? : @SessionAttributes

3. Khai báo nào sau đây về @SessionAttributes là đúng ? @SessionAttributes("pet")

4. "Nếu bạn cần quyền truy cập vào thuộc tính session có sẵn từ trước được quản lý toàn cục, tức là bên ngoài controller (ví dụ: bằng filter) và có thể hoặc không hiện diện. Annotation nào sau đây sẽ được sử dụng ?" **@SessionAttribute**
5. Phát biểu nào sau đây về @CookieValue là đúng ? **Sử dụng annotation @CookieValue để ràng buộc giá trị của cookie HTTP với tham số phương thức trong controller.**
6. Đoạn mã nào sau đây là đúng? **. public void handle(@CookieValue("JSESSIONID") String cookie) { ... }**
7. Đối với các trường hợp sử dụng yêu cầu thêm hoặc xóa thuộc tính session, chúng ta cần thêm phụ thuộc nào sau đây ? **org.springframework.web.context.request.WebRequest, javax.servlet.http.HttpSession**
8. Phát biểu sau đây có đúng không ? Những gì @SessionAttributes cho phép bạn làm là báo cho Spring biết model attribute nào của bạn sẽ được sao chép sang HttpSession trước khi hiển thị lên view ? **TRUE**
9. Phát biểu sau đây có đúng không ? Annotation @CookieValue không thể được sử dụng trong tham số controller. **FALSE**
10. Phát biểu sau đây có đúng không? Annotation @CookieValue sử dụng để truy cập dữ liệu được đặt trong bất kì http cookie nào? **TRUE**

11 11. Web Service và RESTful

1. Phát biểu nào sau đây đúng hay sai:
Web Service có thể sử dụng để tích hợp với các ứng dụng được viết bằng các ngôn ngữ khác nhau và chạy trên các nền tảng giống nhau. **TRUE**
2. Phát biểu nào sau đây sai về ưu điểm của web service: **Tăng sự phức tạp của hệ thống nhưng qua đó dễ dàng phát triển và tăng tính mềm dẻo của hệ thống**
3. Thành phần nào sau đây không phải là thành phần chính Web Service (dựa trên XML) **JSON**
4. Phát biểu nào sau đây đúng hay sai:
Web service hoạt động như một server trong mô hình ứng dụng client server sử dụng giao thức HTTP/HTTPS và chỉ thực hiện một tác vụ cụ thể. **True**
5. Những phát biểu nào sau đây đúng về Web service **The correct answers are: Kiểu dữ liệu đầu ra phổ biến của một web service thường là XML hoặc JSON, Không quan tâm đến loại thiết bị, hệ điều hành, kiến trúc phần mềm hay ngôn ngữ được sử dụng, Là các thành phần ứng dụng được hiển thị dưới dạng các dịch vụ trên WWW**
6. RESTful Web Service sử dụng phương thức nào để tạo một tài nguyên trên máy chủ **POST**
7. Ta sử dụng annotation nào để tạo RestController có thể xử lý các request cho các HTTP request? **@RestController**
8. RESTful web service tuân thủ các quy tắc nào sau đây của cấu trúc REST **Sử dụng các phương thức HTTP một cách rõ ràng, Phi trạng thái, Hiển thị cấu trúc thư mục như các URLs, Truyền tải JavaScript Object Notation (JSON), XML hoặc cả hai.**
9. RESTful Web Service sử dụng phương thức nào để thay đổi trạng thái một tài nguyên hoặc để cập nhật nó **PUT**
10. Phát biểu nào sau đây đúng về Ưu điểm của RESTful Web Service **Các thành phần máy chủ phi trạng thái sẽ có thiết kế ít phức tạp hơn., Dễ dàng viết và phân bổ client đến server thông qua cân bằng tải.**

12. jQuery & AJAX

11. AJAX là viết tắt của cụm từ tiếng anh nào sau đây? **Asynchronous JavaScript and XML**
12. Phát biểu sau đây đúng hay sai về AJAX:
Bằng việc sử dụng Ajax, một ứng dụng web có thể chỉ yêu cầu cho các nội dung cần thiết phải cập nhật, do đó giảm lượng lớn băng thông và thời gian nạp trang **TRUE**
13. Kết luận nào sau đây sai về ưu điểm của AJAX? **Có thể sử dụng nút back xem kết quả trang trước**
14. Sự kiện nào được gọi nếu request là thành công (không có lỗi từ server, không có lỗi với dữ liệu). **success (Local Event)**
15. `$("#myForm").attr("custom")`
Mã lệnh trên trả về kết quả nào? **giá trị của thuộc tính custom cho phần tử đầu tiên so khớp với id là myForm.**
16. Mã lệnh sau dùng để làm gì
`$("#button").val("Hello")` **Thiết lập thuộc tính value của mỗi phần tử <button> được so khớp.**
17. Phương thức nào sẽ chọn tùy chọn Orange trong hộp dropdown các tùy chọn Orange, Mango và Banana. **`$("#select").val("Orange")`**
18. Ajax được kết hợp các công nghệ khác nào sau đây để tạo các trang web tương tác. **: JavaScript, DOM, CSS, XMLHttpRequest**
19. Phát biểu sau đây đúng hay sai:
Bên cạnh XML, XMLHttpRequest có thể được sử dụng để tìm nạp dữ liệu ở các định dạng khác, ví dụ: JSON hoặc thậm chí là văn bản thuần túy. **TRUE**
20. Phát biểu nào sau đây sai?

dataFilter: Một hàm được dùng để xử lý các dữ liệu response thuần của một XMLHttpRequest.

- ☐ b. data: Dữ liệu được gửi lên server khi thực thi một request Ajax.
- ☐ c. `https://www.google.com/maps` là trang web sử dụng ajax
- ☐ d. AJAX là một công nghệ trình duyệt web phụ thuộc phần mềm máy chủ web.

Your answer is incorrect.

The correct answer is: AJAX là một công nghệ trình duyệt web phụ thuộc phần mềm máy chủ web.

13. I18N

1. Interface MessageSource và các triển khai có sẵn tới từ
: JDK
2. Đặt các tệp properties ở đâu **Thư mục gốc của chương trình, Thư mục WEB-INF**
3. Một resource bundle có thể bao gồm nhiều tệp properties? **TRUE**
4. Spring MVC biết phải sử dụng locale nào trên response bằng thông tin ở **Thông tin "language" trong body của request, Trong session, Trong cookie**
5. Mặc định, Spring MVC tung exception nếu locale được yêu cầu không tồn tại trong resource bundle **FALSE**
6. Nội dung một message có thể được truy xuất bằng hệ `spring:message` của JSP, Cú pháp `#{path}`, phương thức `getMessage` của bean `messageSource`

7. LocaleChangeInterceptor làm việc gì **Gọi LocaleResolve để lưu thông tin về locale mới khi thông tin locale được chỉ định trong request**
8. Có thể sử dụng song song LocaleChangeInterceptor và AcceptHeaderLocaleResolver **'False'.**
9. SessionLocaleResolver làm việc gì **ghi thông tin locale vào session của mỗi người dùng**
10. Những thông tin nào nhất thiết phải có để lấy được một message từ messageSource **message code**
11. Khi gọi phương thức getMessage của messageSource, tham số arguments ám chỉ **danh sách đối số cần có để có thể render thành message hoàn chỉnh**

14. Bảo mật ứng dụng web trong Spring

1. Phương thức để khách hàng cung cấp username và password khi thực hiện yêu cầu là gì? **HTTP Basic authentication**
 2. Cái nào sau đây là máy chủ trình bày giao diện nơi người dùng chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu? **Máy chủ ủy quyền**
 3. Loại ứng dụng phổ biến nhất mà bạn gặp phải khi giao dịch với các máy chủ OAuth là gì? **Ứng dụng máy chủ Web.**
 4. Cái nào sau đây là nhược điểm của phương thức xác thực web "HTTP Basic Authentication"? .
a Được kết nối với SSL/TLS. Nếu trang web sử dụng mã hóa yếu hoặc kẻ tấn công có thể phá vỡ nó. Username và password sẽ được hiển thị ngay lập tức.
- ☐ b. Username và password được gửi cùng với mọi yêu cầu, có khả năng hiển thị chúng - ngay cả khi được gửi qua kết nối an toàn.
- ☐ c. **Cả 3 phương án**
- ☐ d. Không có cách nào để đăng xuất người dùng bằng cách sử dụng xác thực cơ bản.
5. Cái nào sau đây là nhược điểm của phương thức xác thực web "One-Times Passwords"? **Với mã thông báo người dùng được chia sẻ bí mật (nếu bị đánh cắp) có thể được mô phỏng.**
 6. Phát biểu sau đây có đúng không? Nếu bạn đang xây dựng các API giao tiếp với nhau, hãy thực hiện Tokens. **False**
 7. Phương pháp có thể được sử dụng để xác thực người dùng là gì? Xác thực cơ bản (Basic authentication)
- ☒ c. Xác thực dựa trên biểu mẫu (Form-based authentication)
8. Phát biểu sau đây có đúng không? Mật khẩu được gửi qua HTTPs có thể dễ dàng bị bắt và sử dụng lại. Xác thực cơ bản chỉ nên sử dụng HTTP. **False**
 9. Quá trình mà máy chủ xác định người dùng có quyền hoặc chính sách truy cập để truy cập tài nguyên gọi là gì? **Ủy quyền (Authorization)**
 10. Cái nào sau đây không phải là phương thức xác thực web? **Session**

15. Phân quyền ứng dụng

1. Tiến trình quyết định xem một principal có được phép thực hiện một hành động trong ứng dụng của bạn hay không. Được gọi là ? : **Authorization**
 2. GrantedAuthority là một interface với chỉ một phương thức String getAuthority();
True
 3. Quy trình mà người dùng được xác định thông qua tên người dùng và mật khẩu là gì : **authorization**
3. Sau khi việc xác thực thành công, ứng dụng sẽ thực hiện việc phân quyền cho người dùng với thành phần xử lý chính ở đây là AccessDecisionManagerTrong spring security phát biểu trên True hay False? **True**

4. Những phương thức nào được cung cấp bởi AccessDecisionManager

Supports VÀ decide

5. 3 class thực thi interface AccessDecisionManager là gì? AffirmativeBased, ConsensusBased, UnanimousBased

6. Trong cấu hình Spring Security phương thức hasRole([role]) trả về true khi nào? Principal hiện tại có vai trò được chỉ định

7. Authorization được thực hiện sau khi authentication thành công. TRUE

8. "Trong khi trong quá trình ủy quyền, người dùng chính quyền hoặc người dùng có quyền truy cập được kiểm tra để truy cập tài nguyên" Là đặc điểm của authentication, FALSE

9. Phát biểu nào đúng về thẻ "global-method-security" The correct answer is: Phần tử này được sử dụng để kích hoạt bảo mật dựa trên chú thích trong ứng dụng của bạn (bằng cách đặt các thuộc tính phù hợp trên phần tử) và cũng để khai báo nhóm các điểm bảo mật sẽ được áp dụng trên toàn bộ bối cảnh ứng dụng của bạn